

Số: 297/NQ-HĐKĐCLV

Nghệ An, ngày 23 tháng 11 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục
Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Ngôn ngữ Trung Quốc
của Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 627/QĐ-KĐCLV ngày 09/3/2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh ban hành Quy định hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 185/QĐ-KĐCLV ngày 03/11/2025 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh về việc điều chỉnh thành viên Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh phiên thứ 23 ngày 22 - 23/11/2025;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Ngôn ngữ Trung Quốc của Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại phiên họp XXIII ngày 23/11/2025 của Hội đồng.

QUYẾT NGHỊ

1. Đoàn đánh giá ngoài thực hiện khảo sát chính thức từ ngày 20 đến ngày 23 tháng 10 năm 2025 và đã tiến hành đánh giá độc lập, khách quan, trung thực, công khai, minh bạch đúng quy trình, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Ngôn ngữ Trung Quốc của Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội của Đoàn đánh giá ngoài. Kết luận về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo như sau: số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu”

24

từ mức 4,0 điểm trở lên là 44 tiêu chí trên tổng số 50 tiêu chí, chiếm 88%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí “đạt yêu cầu” (chi tiết trong Phụ lục I).

3. Kiến nghị Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội tham khảo 11 nhóm khuyến nghị của Hội đồng (chi tiết trong Phụ lục II) và xây dựng kế hoạch, giải pháp cải tiến và nâng cao chất lượng giáo dục của Nhà trường.

4. Căn cứ Điều 23 của Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp quy định về điều kiện công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng chương trình đào tạo, Hội đồng đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh cấp Giấy chứng nhận Kiểm định chất lượng giáo dục cho Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Ngôn ngữ Trung Quốc của Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội theo quy định hiện hành.

5. Chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục tiếp theo của Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Ngôn ngữ Trung Quốc của Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội được tính từ ngày ban hành Quyết định công nhận Chương trình đào tạo đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục./.



Phụ lục I


KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ NGÀNH NGÔN NGỮ TRUNG QUỐC
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
 (Kèm theo Nghị quyết số: 297/NQ-HĐKĐCLV ngày 23/11/2025 của Hội đồng Kiểm định
 chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Mức đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Mức đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1	3.67	3.67	2	67	Tiêu chuẩn 7	4.20	4.20	5	100
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	5			
Tiêu chí 1.2	3				Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chuẩn 2	3.67	3.67	2	67	Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chí 2.2	3				Tiêu chuẩn 8	4.20	4.20	5	100
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.1	4			
Tiêu chuẩn 3	3.67	3.67	2	67	Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.5	5			
Tiêu chuẩn 4	4.33	4.33	3	100	Tiêu chuẩn 9	4.20	4.20	5	100
Tiêu chí 4.1	5				Tiêu chí 9.1	4			
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chuẩn 5	3.80	3.80	4	80	Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 5.1	4				Tiêu chí 9.5	5			
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chuẩn 10	3.83	3.83	5	83
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 5.5	4				Tiêu chí 10.3	3			
Tiêu chuẩn 6	4.00	4.00	7	100	Tiêu chí 10.4	4			
Tiêu chí 6.1	4				Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chuẩn 11	3.80	3.80	4	80
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.1	4			
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 6.7	4				Tiêu chí 11.4	3			
					Tiêu chí 11.5	4			
Mức trung bình					Số tiêu chí đạt		Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)		
3.96					44		88		

yl

Phụ lục II

**CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG
ĐỐI VỚI CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
NGÀNH NGÔN NGỮ TRUNG QUỐC
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI**
(Kèm theo Nghị quyết số 297/NQ-HĐKĐCLV ngày 23/11/2025 của Hội đồng Kiểm định
chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh)

Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Ngôn ngữ Trung Quốc (sau đây gọi tắt là CTĐT) của Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội, giai đoạn 2020-2025, đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá cho thấy, CTĐT có những điểm mạnh đáng ghi nhận như sau:

Mục tiêu của CTĐT được xác định phù hợp với Sứ mạng, Tầm nhìn của Trường, phù hợp với mục tiêu của Luật Giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra của CTĐT rõ ràng, đáp ứng cơ bản các mục tiêu đề ra, phản ánh nhu cầu của các bên liên quan. Bản mô tả CTĐT có đầy đủ thông tin. Các phiên bản đề cương học phần được thiết kế theo format đa dạng; nội dung tiệm cận các trường đại học hàng đầu; có tham khảo các CTĐT trong và ngoài nước cùng chuyên ngành. Chương trình dạy học về cơ bản được thiết kế và điều chỉnh dựa trên góp ý của các bên liên quan; có ma trận thể hiện sự đóng góp của từng học phần và chuẩn đầu ra của CTĐT. Triết lý giáo dục được tuyên bố rõ ràng và được phổ biến qua nhiều kênh truyền thông chính thức. Các hoạt động dạy và học đa dạng, phong phú, đã chú trọng đến việc phát triển một số kỹ năng thiết yếu, kỹ năng tự học tự nghiên cứu, kỹ năng đã học vào thực tế và khả năng kiến tạo kiến thức cho người học, phù hợp với việc dạy và học ở bậc thạc sĩ. Các phương pháp kiểm tra đánh giá được áp dụng đa dạng, linh hoạt, kết hợp nhiều hình thức. Quy trình tuyển dụng được triển khai chặt chẽ; có chính sách thu hút nhân lực chất lượng cao. Cảnh quan môi trường sạch sẽ, an ninh an toàn đảm bảo; cơ sở vật chất và trang thiết bị thực hành chuyên môn đáp ứng nhu cầu học tập và nghiên cứu của người học. Chất lượng các dịch vụ hỗ trợ được cải tiến sau mỗi đợt đánh giá; liên tục thực hiện việc rà soát và cải tiến cơ chế phản hồi của các bên liên quan. Đã tổ chức định kỳ các hội thảo quốc tế IGRS tạo điều kiện cho học viên cao học và nghiên cứu sinh công bố kết quả nghiên cứu.

Tuy nhiên, để CTĐT tiếp tục được cải tiến, nâng cao chất lượng hơn nữa, Hội đồng kiến nghị Nhà trường quan tâm các lĩnh vực theo 11 nhóm khuyến nghị đề xuất sau đây:

(1). Nhà trường, Khoa cần làm rõ hơn mục tiêu CTĐT; điều chỉnh chuẩn đầu ra cho phù hợp với mục tiêu của CTĐT theo định hướng nghiên cứu và định hướng ứng dụng, đảm bảo chuẩn đầu ra bao quát cả yêu cầu chung và yêu cầu chuyên biệt của ngành đào tạo; hoàn thiện ma trận CLO-PO. Trong quá trình rà soát, điều chỉnh CTĐT

22

cần tham khảo nhiều hơn CTĐT của các cơ sở đào tạo trong nước và nước ngoài trong cùng lĩnh vực Ngôn ngữ Trung Quốc.

(2). Nhà trường và Khoa cần rà soát nội dung Bản mô tả CTĐT để đảm bảo thống nhất thông tin trong các văn bản đã được ban hành và điều chỉnh; chuẩn hóa hình thức và nội dung đề cương học phần. Ban hành Bản mô tả CTĐT bằng tiếng Anh/tiếng Trung để tạo điều kiện cho người học nước ngoài tiếp cận, thu hút học viên nước ngoài và quảng bá CTĐT; thống nhất tên chuyên ngành đào tạo và tên văn bằng tốt nghiệp bằng tiếng Việt/Anh.

(3). Khoa cần rà soát ma trận đóng góp của các học phần vào mức độ đạt được chuẩn đầu ra. Rà soát và xác định đúng mức độ đóng góp của các học phần trong việc hình thành chuẩn đầu ra của CTĐT; nâng mức độ nhận thức phù hợp bậc 7. Bên cạnh đó, khi tham khảo đối sánh với CTĐT của các cơ sở giáo dục khác, cần tập trung vào nội dung, đặc biệt là các học phần thuộc kiến thức ngành, kiến thức chuyên sâu để lý giải thêm về cơ sở lựa chọn các học phần.

(4). Nhà trường và Khoa cần chuẩn hóa hướng dẫn lựa chọn phương pháp dạy học theo chuẩn đầu ra; lồng ghép và đánh giá kỹ năng học tập suốt đời; bổ sung thêm những chi tiết về hoạt động tự học, tự nghiên cứu kèm theo những hướng dẫn/hỗ trợ của giảng viên để người học tích cực nghiên cứu khoa học, tham gia thực hiện các đề tài, công bố trong nước, quốc tế, nâng cao năng lực nghiên cứu, hướng đến việc nâng cao năng lực học tập lên cao hơn, học tập suốt đời của người học.

(5). Nhà trường cần có hướng dẫn/quy định cụ thể việc đánh giá tiểu luận cuối học phần; chuẩn hóa rubrics toàn chương trình, đặc biệt, cần cụ thể hóa rubrics đánh giá tiểu luận cuối học phần. Nhà trường cần đánh giá tính hiệu quả của các quy định về tỉ trọng giữa đánh giá quá trình và đánh giá cuối kì; rà soát, đánh giá độ tin cậy, giá trị và sự công bằng của các phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học để cải tiến chất lượng.

(6). Nhà trường cần rà soát chiến lược phát triển đội ngũ giảng viên có học hàm giáo sư, phó giáo sư. Rà soát việc đăng kí và phân bổ học viên cao học cho giảng viên hướng dẫn, đảm bảo đúng quy định. Tăng cường phân tích, đánh giá hiệu quả công tác đào tạo và bồi dưỡng.

(7). Nhà trường cần hoàn thiện Hệ thống đánh giá năng lực - KPIs, nhằm nâng tầm yêu cầu về chất lượng của đội ngũ, đáp ứng đúng nghĩa là lực lượng phục vụ, hỗ trợ cho các chương trình đào tạo.

(8). Nhà trường cần thực hiện khảo sát về nhu cầu nguồn nhân lực, phân tích và dự báo để xây dựng chính sách tuyển sinh phù hợp có tính đặc thù theo ngành. Cần tổng kết công tác hỗ trợ người học, tìm hiểu nguyên nhân, giải pháp hỗ trợ tích cực nhằm giảm tỉ lệ cảnh báo học tập, thôi học/bỏ học, tốt nghiệp muộn.



Handwritten signature in blue ink.

